**Tiết 28-29: CHÍ PHÈO**

**Nam Cao**

**I. MỤC TIÊU BÀI DẠY**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết, phân tích và đánh giá được một số yếu tố về nội dung (đề tài, chủ đề chính và chủ đề phụ, tư tưởng, các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh,…) và hình thức (câu chuyện, sự kiện, nhân vật, chi tiết quan trọng, không gian, thời gian, người kể chuyện toàn tri, sự thay đổi điểm nhìn) của văn bản truyện.

- HS hiểu và phân tích được các nhân vật trong truyện. Qua đó hiểu được giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc mới mẻ của tác phẩm.

- Nắm vững giá trị nghệ thuật của tác phẩm: Nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình trong hòan cảnh điển hình.

**2. Năng lực**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến tác giả, tác phẩm của Nam Cao

- Năng lực đọc – hiểu các tác phẩm văn xuôi hiện đại Việt Nam giai đoạn 1945-1975.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về giá trị tư tưởng và nghệ thuật của truyện.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành công nội dung, nghệ thuật truyện Chí Phèo.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm của các nhân vật trong truyện, các nhân vật có cùng đề tài với các tác giả khác.

- Năng lực tạo lập văn bản nghị luận văn học.

**3. Phẩm chất**

- HS yêu thích môn học.

- Biết nhận thức được ý nghĩa của văn xuôi hiện đại Việt Nam trong lịch sử văn học dân tộc.

- Biết trân quý những giá trị văn hóa truyền thống mà truyện ngắn Chí Phèo đem lại.

- Có ý thức tìm tòi về thể loại, từ ngữ, hình ảnh trong truyện của Nam Cao.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị:** Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

# III. Tiến trình dạy học

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế, tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

# c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV chuẩn bị cho HS xem video  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  + Trình chiếu một đoạn Phim Làng Vũ Đại ngày ấy, cho hs xem tranh ảnh (CNTT): <https://www.youtube.com/watch?v=28rxentLP68>  + Chuẩn bị bảng lắp ghép  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  + Nhìn hình đoán tác giả Nam Cao và truyện Chí Phèo.  + Lắp ghép tác phẩm với tác giả  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét và dẫn vào bài mới: Đề tài về người nông dân trước Cách mạng tháng Tám là một đề tài thu hút nhiều sự quan tâm của các tác giả với những trang văn thấm đẫm tính nhân đạo. Mỗi nhà văn có những lăng kính, góc nhìn và cách khai thác khác nhau. Với Nam Cao, ông đã đi vào những tâm hồn bất hạnh, bị dồn đến bước đường cùng và đồng cảm với họ. Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu chi tiết tác phẩm Chí Phèo. | - HS xem video  - HS lắng nghe |

# HOẠT ĐỘNG 2. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG

**a. Mục tiêu:** Học sinh nhận biết được một số yếu tố của truyện ngắn: điểm nhìn, người kể truyện, nhân vật, cốt truyện.

**b. Sản phẩm:** Nội dung kiến thức văn bản

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| *1. Hoạt động giới thiệu tri thức thể loại*  *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV yêu cầu HS thực hiện phiếu học tập số 01  *Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ. (Bám vào kiến thức ngữ văn sgk)*  *Bước 3: Báo cáo, thảo luận*  *Bước 4: Đánh giá, kết luận*  - GV cho HS đọc lại kiến thức ngữ văn sgk:  - Truyện là một thể loại tác phẩm văn học, sử dụng phương thức kể chuyện, bao gồm các yếu tố chính như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật...  - Truyện cần chú ý về cốt truyện, nhân vật, các sự kiện, ý nghĩa câu chuyện. Thơ thì cần chú ý đến vần, nhịp điệp, niêm luật, ngôn ngữ cô đọng, hàm xúc…  - Việc thay đổi điểm nhìn trong truyện giúp đi sâu và nội tâm nhân vật, mở rộng khả năng bao quát, nhận xét, đánh giả của người trần thuật.  - Trong truyện không thể thiếu những giá trị văn hóa và triết lí nhân sinh. Mỗi tác phẩm văn học là sản phẩm của một nền văn hóa, phản ánh giá trị văn hóa cộng đồng nơi tác phẩm sinh thành. Triết lí nhân sinh trong văn học là quan niệm và sự lí giải của nhà văn về các vấn đề chung liên quan đến cuộc sống, số phận con người, sự tồn tại phát triển của xã hội.  - GV nhận xét các câu trả lời  - GV chốt lại những nội dung cần tìm hiểu khi đọc hiểu một bài thơ tự do | **1. Một số tri thức Ngữ văn**  HS hoàn thiện vào phiếu học tập số 1 |
| ***2. Hoạt động đọc văn bản***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - Học sinh thực hiện chuẩn bị bài ở nhà theo yêu cầu giáo viên. Trả lời câu hỏi tìm hiểu về tác giả và tác phẩm.  Trình bày những hiểu biết của em về tác giả và tác phẩm. Văn bản được chia thành mấy phần và nội dung của từng phần.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - Hs lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - Học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các nhóm khác bổ sung ý kiến.  ***\*Bước 4: Đánh giá, kết luận***  - GV nhận xét các câu trả lời và thái độ học tập của HS  -GV chốt lại KT về tác giả, tác phẩm: Nam Cao là một trong những cây bút hiện thực xuất sắc nhất của văn học Việt Nam trước CMT8/1945. Dưới ngòi bút chân thực của mình, đời sống, thân phận và những nỗi thống khổ của người nông dân được ông lột tả một cách vô cùng chân thực và cảm động. | **2. Hoạt động đọc văn bản: *Tên văn bản***  **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Tên thật Trần Hữu Tri (1915 – 1951), quê làng Đại Hoàng, tổng Cao Đà, huyện Nam Sang, phủ Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.  - Xuất thân trong một gia đình nghèo khó, cuộc sống hiện thực tàn nhẫn, là người con duy nhất trong gia đình được ăn học tử tế.  - Là nhà văn có phong cách nghệ thuật độc đáo:  + Đặc biệt quan tâm đến đời sống tinh thần của con người.  + Biệt tài phát hiện, miêu tả, phân tích tâm lí nhân vật.  + Rất thành công trong ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm.  + Kết cấu truyện thường theo mạch tâm lí linh hoạt, nhất quán và chặt chẽ.  + Cốt truyện đơn giản, đời thường nhưng lại đặt ra vấn đề quan trọng sâu xa, có ý nghĩa triết lí về cuộc sống và con người xã hội.  → Ngòi bút của ông lạnh lùng, tỉnh táo, nặng trĩu ưu tư và đằm thắm yêu thương. Nam Cao được đánh giá là nhà văn hàng đầu trong nền Văn học Việt Nam thế kỷ XX.  **2. Tác phẩm**  - Hoàn cảnh xã hội: giai đoạn xã hội Việt Nam nửa thực dân nửa phong kiến, đời sống nhân dân vô cùng khổ cực, xã hội đầy rẫy những bất công.  - Hoàn cảnh lấy cảm hứng: dựa vào những việc thật, người thật ở làng quê Nam Cao trước Cách mạng tháng Tám.  - Xuất xứ: được Nam Cao viết năm 1941.  - Đề tài: người nông dân nghèo trước Cách mạng.  **3. Đọc văn bản**  - Bố cục: 3 phần  + Phần 1- Phần 1 (Từ đầu đến …cả làng Vũ Đại cũng không ai biết): Chí Phèo xuất hiện cùng tiếng chửi.  + Phần 2 (Tiếp theo đến …không bảo người nhà đun nước mau lên): Chí Phèo mất hết nhân tính.  + Phần 3 (Còn lại): Sự thức tỉnh, ý thức về bi kịch của cuộc đời Chí Phèo.  - Nhân vật trung tâm: Chí Phèo.  - Nhân vật chính: Chí Phèo, bá Kiến.  - Nhân vật phụ: bà Ba, lý Cường, bà hàng rượu, bà cô thị Nở,…  - Tình huống truyện:  + Tình huống đi ở tù (từ người lương thiện thành “con quỷ dữ”)  + Tình huống gặp thị Nở (từ “con quỷ dữ” đến sự khát khao trở thành người lương thiện).  + Tình huống bị cự tuyệt (sự đau khổ, phẫn uất dẫn đến tự sát). |

**HOẠT ĐỘNG 3: TỔ CHỨC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **1.Đọc hiểu văn bản**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi: Hình ảnh làng Vũ Đại được tác tác giả miêu tả như thế nào? Em có nhận xét như gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  ***Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm***  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện***  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV tiếp tục cho HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Nhân vật nào đại diện cho giai cấp thống trị? Nhân vật nào đại diện cho giai cấp bị trị?  + Tìm những chi tiết miêu tả chân dung bá Kiến: Về ngoại hình, tính cách bản chất…? ( Chú ý cái cười, giọng nói…)  + Nét điển hình trong tính cách của Bá là gì? Bá Kiến là con người như thế nào?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  ***Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm***  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện***  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  ***Bước 1:***  - GV cho HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  Nhóm 1:  + Cách vào truyện của Nam Cao có gì độc đáo?  + Trước khi đi tù, Chí Phèo là người như thế nào? Chi tiết nào thể hiện điều đó?  Nhóm 2:  + Vì sao Chí Phèo đi tù? Sau khi ra tù Chí Phèo là người như thế nào?  + Em hãy phác hoạ chân dung nhân vật Chí sau khi ở tù về?  + Em có nhận xét như thế nào về sự thay đổi của Chí Phèo? Ý nghĩa tố cáo từ cuộc đời của Chí Phèo tha hóa?  Nhóm 3:  + Phân tích diễn biến tâm trạng của Chí Phèo từ sau khi gặp thị Nở. Vì sao Chí Phèo lại mang đao đi giết bá Kiến và tự sát? Ý nghĩa của hành động đó.  Nhóm 4:  + Hãy nêu ý nghĩa 3 câu nói của Chí phèo khi đứng trước Bá Kiến?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  ***Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm***  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện***  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **1.Đọc hiểu văn bản:**  **1. Làng Vũ Đại - hình ảnh thu nhỏ của xã hội nông thôn Việt Nam trước Cách mạnh tháng Tám**  - Toàn bộ truyện Chí Phèo diễn ra ở làng Vũ Đại  không gian nghệ thuật của truyện.  - Làng này dân “không quá hai nghìn người, xa phủ, xa tỉnh” nằm trong thế “quần ngư tranh thực”  - Có tôn ti trật tự nghiêm ngặt.  - Mâu thuẫn giai cấp gây gắt, âm thầm mà quyết liệt, không khí tối tăm , ngột ngạt.  - Đời sống của người nông dân vô cùng khổ cực bị đẩy vào đường cùng không lối thoát, bị tha hóa.  **2. Nhân vật Bá Kiến**  - Bốn đời làm tổng lí “ Uy thế nghiêng trời”  - Giọng nói, cái cười mang tính điển hình cao: tiếng quát “rất sang”, “cái cười Tào Tháo”  - Thao túng mọi người bằng cách đối nhân xử thế và thủ đoạn mềm nắn rắn buông.  - Khôn róc đời, biết dìm người ta xuống sông, nhưng rồi lại biết dắt người ta lên để phải đền ơn. Biết đập bàn đòi lại 5 đồng nhưng rồi cũng biết trả lại 5 hào vì thương anh túng quá.  - Bá dựng lên quanh mình một thế lực vững trãi để cai trị và bóc lột, giẫm lên vai người khác một cách thật tinh vi.  - Bá có đủ thói xấu xa: Háo sắc, ghen tuông, sợ vợ, hám quyền lực. Lão làm tha hoá và làm tan nát bao nhiêu cuộc đời con người lương thiện.  => Bá Kiến tiêu biểu cho giai cấp thống trị: có quyền lực, gian hùng, nham hiểm.  **3. Nhân vật Chí Phèo**  **a. Trước khi ở tù**  - Hoàn cảnh xuất thân: không cha, không mẹ, không nhà, không cửa, không một tấc đất cắm dùi cũng không có, đi ở hết nhà này đến nhà khác. Cày thuê cuốc mướn để kiếm sống.  - Từng mơ ước: có một ngôi nhà nho nhỏ, chồn cày thuê cuốc mướn…→ Chí Phèo là một người lương thiện.  - Năm 20 tuổi: đi ở cho nhà cụ Bá Kiến. Bị bà ba Bá Kiến gọi lên đấm lưng, bóp chân…Chí cảm thấy nhục chứ yêu đương gì→ biết phân biệt tình yêu chân chính và thói dâm dục xấu xa. Là người có ý thức về nhân phẩm.  => Chí Phèo có đủ điều kiện để sống cuộc sống yên bình như bao người khác.  **b. Sau khi ở tù**  **- Nguyên nhân:** vì Bá Kiến ghen với vợ hắn.  - Chế độ nhà tù thực dân đã biến Chí trở thành lưu manh, có tính cách méo mó và quái dị. Chí trở thành con quỉ dữ của làng Vũ Đại.  - Hậu quả của những ngày ở tù: hình dạng biến đổi thành con quỷ dữ “Cái đầu trọc lốc, hàm răng cạo trắng hớn, cái mặt thì câng câng đầy những vết sứt sẹo, hai con mắt gườm gườm..”  → Chí Phèo đã đánh mất nhân hình.  + Nhân tính: du côn, du đãng, triền miên trong cơn say, đập đầu, chửi bới, phá phách và làm công cụ cho Bá Kiến.  => Chí đã bị cướp đi cả nhân hình lẫn nhân tính. Bị biến chất từ một người lương thiện thành con quỉ dữ. Chí điển hình cho hình ảnh người nông dân lao động bị đè nén đến cùng cực, và cũng là một nhân chứng tố cáo chế độ thực dân phong kiến đã cướp đi quyền làm người của Chí.  **c. Cuộc gặp gỡ giữa Chí Phèo và thị Nở**  - Tình yêu thương mộc mạc, chân thành của Thị Nở- người đàn bà xấu như ma chê quỷ hờn, lại dở hơi ấy đã đánh thức bản chất lương thiện của Chí Phèo.  **- Chí Phèo đã thức tỉnh.**  + Về nhận thức: Nhận biết được mọi âm thanh trong cuộc sống.  + Nhận ra bi kịch trong cuộc đời của mình và sợ cô đơn, cô độc đối với Chí Phèo “ cô độc còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau”.  + Về ý thức: Chí Phèo thèm lương thiện và muốn làm hòa với mọi người.  **- Hình ảnh bát cháo hành là hình ảnh độc đáo, chân thật và giàu ý nghĩa:**  + Lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng Chí được ăn trong tình yêu thương và hạnh phúc.  => Chí Phèo đã hoàn toàn thức tỉnh, Chí đang đứng trước tình huống có lối thoát là con đường trở về với cuộc sống của một con người. Cái nhìn đầy chiều sâu nhân đạo của nhà văn.  **d. Bi kịch bị cự tuyệt**  **- Nguyên nhân:** do bà cô Thị Nở không cho Thị lấy Chí Phèo → định kiến của xã hội .  **- Diễn biến tâm trạng của Chí Phèo:**  + Lúc đầu: Chí ngạc nhiên trước thái độ của Thị Nở  + Sau Chí hiểu ra mọi việc: ngẩn người, nắm lấy tay Thị Nở, bị xô ngã, Chí thấy hơi cháo hành nhưng lại tuyệt vọng Chí uống rượu và khóc “rưng rức”, xách dao đên nhà Bá Kiến đâm chết Bá Kiến và tự sát.  **- Ý nghĩa hành động đâm chết Bá Kiến và tự sát của Chí:**  + Đâm chết Bá Kiến là hành động lấy máu rửa thù của người nông dân thức tỉnh về quyền sống.  + Cái chết của Chí Phèo là cái chết của con người trong bi kịch đau đớn trên ngưỡng cửa trở về cuộc sống làm người. |

**HOẠT ĐỘNG 4: TỔNG KẾT**

**a. Mục tiêu:** Hệ thống kiến thức đã học

**b. Sản phẩm:** Tri thức tiếp nhận của học sinh

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **1. Khái quát các giá trị nổi bật của văn bản về nội dung và nghệ thuật.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS tổng kết bài học:  + Nêu nội dung và những nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm?  + Qua bài học, em hãy rút ra ý nghĩa của tác phẩm?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **1. Khái quát các giá trị nổi bật của văn bản về nội dung và nghệ thuật.**  1**.**1. Nội dung  Tố cáo mạnh mẽ xã hội thuộc địa phong kiến tàn bạo đã cướp đi cả nhân hình và nhân tính của người nông dân lương thiện, đồng thời, nhà văn cũng phát hiện và khẳng định bản chất tốt đẹp của con người ngay cả khi tưởng như họ đã bị biến thành quỷ dữ.  1.2. Giá trị của tác phẩm  \* Giá trị hiện thực: phản ảnh tình trạng một bộ phận người nông dân bị tha hóa, mâu thuẫn giữa nông dân và địa chủ, giữa các thế lực ác bá ở địa phương.  \* Giá trị nhân đạo: cảm thương sâu sắc trước cảnh người nông dân cố cùng bị lăng nhục; phát hiện và miêu tả phẩm chất tốt đẹp của người nông dân ngay khi tưởng như họ bị biến thành thú dữ; niềm tin vào bản chất lương thiện của con người.  1.3. Nghệ thuật  - Xây dựng những nhân vật điển hình vừa có ý nghĩa tiêu biểu vừa sống động, có cá tính độc đáo và nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật sắc sảo.  - Kết cấu truyện mới mẻ, tưởng như tự do nhưng lại rất chặt chẽ, lo gích.  - Cốt truyện và các tình tiết hấp dẫn, biến hóa giàu kịch tính.  - Ngôn ngữ sống động, vừa điêu luyện lại gần gũi tự nhiên; giọng điệu đan xen biến hóa, trần thuật linh hoạt.  **2. Khái quát đặc điểm thể loại thông qua văn bản và rút ra cách đọc hiểu loại văn bản** |

**\*Tài liệu tham khảo**